

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MANDINO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MANDINO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MANDINO GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MANDINO GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0109467515

3. Ngày thành lập: 24/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20A Dịch Vọng, Tổ 23, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3518 9999

Fax:

Email: hoang@mandinovietnam.com

Website: mandinovietnam.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Du lịch Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; (Điều 30 Luật Du lịch 2017)	7911
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế; Tổ chức hội nghị, sự kiện, hội chợ, triển lãm;	8230
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Dịch vụ làm hộ chiếu, visa; Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy và các phương tiện vận tải khác; Dịch vụ làm thủ tục hải quan. - Hoạt động khác hỗ trợ cho vận chuyển; - Dịch vụ hỗ trợ vận tải: bốc xếp, kho bãi, giao nhận; - Đại lý môi giới hàng hải; - Dịch vụ đại lý tàu biển, kiểm đếm hàng hoá; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không (dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không), vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải.- Dịch vụ Logistics.	5229
4.	Quảng cáo	7310

5.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ mặt hàng thủ công mỹ nghệ; Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh : - Bán lẻ động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau...; - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào. (Trừ loại Nhà nước cấm)	4773
7.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hoá cảng biển Bốc xếp hàng hoá cảng sông	5224
8.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
9.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học ;(theo quy định tại Điều 106 Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8560
10.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực máy móc, công nghiệp	7490
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, văn phòng, dệt, may, da giày, y tế, đo lường - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn thiết bị, công nghệ môi trường; Bán buôn thiết bị phụ tùng máy xây dựng ngành xây dựng và giao thông vận tải; - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
12.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất chương trình truyền hình;	5911

13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610
14.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Vận tải hành khách theo hợp đồng; - Vận chuyển	4932
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; - Vận tải hàng nặng, vận tải container; - Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải. - Hoạt động vận chuyển đồ đạc gia đình thiết bị văn phòng,...; - Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng) có kèm người lái để vận chuyển hàng hoá	4933
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005); Ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (Điều 50 Luật quản lý ngoại thương 2017);	8299
17.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
18.	In ấn	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
20.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
23.	Thu gom rác thải độc hại	3812
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
26.	Tái chế phế liệu	3830
27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
38.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hợp chất hóa dầu và công nghệ giàn khoan; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn cao su; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu. - Bán buôn vật tư, dụng cụ, phương tiện, trang phục, đồ dùng, trang thiết bị ngành bảo hộ lao động (nó, giày, áo quần, găng tay, chông kim tiêm, chông vật nhọn, sắt, găng tay leo núi, áo quần phản quang, áo phao, nệm hơi cứu hộ, dây tuột nhà cao tầng, dây leo núi, các loại khóa an toàn trên không);	4669
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

45.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. + Trạm biến áp.	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: + Hệ thống thủy lợi (kênh). + Hồ chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa. + Nhà máy xử lý nước thải. + Trạm bơm.	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: - Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông. + Các tuyến cột, tuyến cống, bệ đỡ kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. - Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
55.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
56.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi) - Hoạt động Thương mại điện tử (Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Thương mại điện tử)	4719
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

59.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
60.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
61.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
62.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác : - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; - Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh.- Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 14 Luật An toàn thực phẩm 2010	4632
63.	Bán buôn đồ uống	4633
64.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
65.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác Bán buôn hàng may mặc Bán buôn giày dép	4641
66.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn dược phẩm, dược liệu, thực phẩm thuốc và trang thiết bị y tế; Mua bán hóa chất và hóa chất xét nghiệm (trừ loại nhà nước cấm); - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu : - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi;	4649(Chính)
67.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
68.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543

69.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mì, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; - Bán buôn hoa và cây; (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
70.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
71.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
72.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
73.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa (Trừ loại nhà nước cấm); - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút	4663
74.	Bán buôn tổng hợp	4690
75.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
76.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
77.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
78.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
79.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
80.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
81.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
82.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
83.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
84.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
85.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
86.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

87.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng hoá khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sách báo, truyện, tạp chí cũ, kể cả cho thuê; - Bán lẻ hàng đã qua sử dụng khác; - Bán lẻ đồ cổ; (Trừ hoạt động đấu giá và trừ loại Nhà nước cấm)	4774
88.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)	5210
89.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
90.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
91.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày ; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
92.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.	5590
93.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Môi giới bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản. (Điều 62, Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
94.	Cho thuê xe có động cơ	7710
95.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
96.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
97.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020

98.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
99.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
100.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
101.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
102.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
103.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
104.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
105.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
106.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
107.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
108.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
109.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
110.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
111.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
112.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm chức năng (Điều 14 Luật An toàn thực phẩm 2010)	4722
113.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử (Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Thương mại điện tử)	4791
114.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
115.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
116.	Dịch vụ đóng gói	8292
117.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất	7410
118.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
119.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
120.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
121.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
122.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
123.	Điều hành tua du lịch	7912
124.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
125.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

126.	Đúc sắt, thép	2431
127.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
128.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc; Sản xuất dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc và trang thiết bị y tế.	2100
129.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê ; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc ; - Sản xuất các chất thay thế cà phê ; - Trộn chè và chất phụ gia ; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm ; - Sản xuất súp và nước xuýt ; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt ; - Sản xuất giấm ; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo ; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) ; - Sản xuất men bia ; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm ; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng ; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt ; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
130.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
131.	Sản xuất đường	1072
132.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
133.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
134.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
135.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
136.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng và khai thác chế biến dược liệu làm thuốc;	0128
137.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
138.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
139.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
140.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
141.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
142.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
143.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

6. Vốn điều lệ: 2.350.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 235.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ VĂN HOÀNG	Tổ 31, Phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	117.500	1.175.000.000	50,000	201615865	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	117.500	1.175.000.000	50,000		
2	TÔ NGỌC HẢI	20A Dịch Vọng, Tổ 23, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	47.000	470.000.000	20,000	019076000237	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	47.000	470.000.000	20,000		

3	ĐẶNG BẢO NHÂN	Tổ 51, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.500	235.000.000	10,000	201690849
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.500	235.000.000	10,000	
4	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	Thôn Bối Xuyên Thượng, Xã Cộng Hòa, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.500	235.000.000	10,000	162876160
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.500	235.000.000	10,000	
5	NGÔ THỊ HOA	Số 16/4H đường 156 Ấp 6A, Xã Bình Mỹ, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.500	235.000.000	10,000	038184016184
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.500	235.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VĂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 03/03/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 201615865

Ngày cấp: 21/09/2017

Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 31, Phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 31, Phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội